BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: **Tiếng việt chuyên ngành**

Tiếng Anh: Vietnamese Specialization

Mã số học phần: 02DHTIENGVIET108

Số tín chỉ học phần: 04 (lý thuyết: 04, thực hành: 0)

Số tiết học phần:

- Lý thuyết: 60 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
- Tự học: 140 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần: Bộ môn Tài chính Ngân hàng

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
2. ThS. Nguyễn Thị Thúy
3. ThS. Lê Xuân Hương
4. ThS. Nguyễn Thị Thương Huyền

2.2. Bộ môn: Tài chính Ngân hàng, Kế toán

3. Điều kiện tiên quyết học phần:

Học phần tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành Kinh Tế , phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Sử dụng và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Kinh Tế để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; Sử dụng và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Việt.

4.1.2. Hiểu biết các kiến thức cơ bản về ngành Kinh Tế và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Kinh Tế.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Rèn luyện năng lực xác định kiến thức cơ bản để nắm vững Chương.

4.2.2. Tham gia một cách hiệu quả vào các tình huống thực tế, từ các cuộc hội thảo đến thuyết trình trình bày một chủ đề chuyên ngành Kinh tế

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu của giáo viên đối với cá nhân cũng như phân công của nhóm trong việc hoàn thành các công việc của nhóm.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu biết tổng quan về Kinh tế Việt Nam

2. Hình thành định hướng phát triển của cá nhân trong học tập, nghiên cứu và công tác trong lĩnh vực Kinh tế

3. Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong học tập và thực tiễn. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành

4. Nắm vững về kiến thức chuyên môn và có phong cách làm việc nghiêm túc.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Tiếng Việt chuyên ngành ngoài việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và kiến thức tiếng Việt còn giúp sinh viên có được những kiến thức căn bản về ngành Kinh tế.

Trọng tâm chính của môn học là trang bị cho sinh viên vốn thuật ngữ chuyên ngành Kinh tế cần thiết để có thể học tập và làm việc trong lĩnh vực Kinh tế. Đặc biệt, sinh viên sẽ được cung cấp kỹ năng học thuật hết sức cần thiết như: cách ghi chú và nghe hiểu Bài giảng; cách phát biểu trình bày ý kiến của mình tại các cuộc thảo luận và hội thảo; hoặc cách tóm tắt những ý chính từ các Bài giảng hoặc các văn bản với chủ đề về lĩnh vực Kinh tế.

Trong quá trình học sinh viên sẽ tham gia các hoạt động như thảo luận nhóm, giải quyết các Bài tập tình huống, được thực hành kỹ năng viết bằng cách hoàn thành các bài luận ngắn hoặc các báo cáo.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Chương 1	**Tổng quan kinh tế Việt Nam**	**06**	**06**	**0**	4.1.1 4.2.1
	1.1. Quá trình phát triển		02		
	1.2. Các vùng kinh tế cơ bản		02		
	1.3. Định hướng phát triển kinh tế trong thời gian tới		02		
Chương 2	**Thương hiệu**	**06**	**06**	**0**	4.1.1

	2.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	2.2. Các thương hiệu điển hình của Việt Nam		04		4.2.2
Chương 3	**Thị trường tiêu dùng**	**05**	**05**	**0**	4.1.1
	3.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	3.2. Xu hướng tiêu dùng tại Việt Nam		03		4.2.2
Chương 4	**Thất nghiệp**	**05**	**05**	**0**	4.1.1
	4.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	4.2. Tình hình thất nghiệp tại Việt Nam những năm qua		03		4.2.2
Chương 5	**Lạm phát**	**07**	**07**	**0**	4.1.1
	5.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	5.2. Tình hình lạm phát tại VN những năm qua		05		4.2.2
Chương 6	**Tín dụng**	**06**	**06**	**0**	4.1.1
	6.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	6.2. Hoạt động tín dụng tại VN		04		4.2.2
Chương 7	**Ngoại thương**	**05**	**05**	**0**	4.1.1
	7.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	7.2. Hoạt động ngoại thương của VN những năm qua		03		4.2.2
Chương 8	**Doanh nghiệp**	**05**	**05**	**0**	4.1.1
	8.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	8.2. Hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam		03		4.2.2
Chương 9	**Ngân hàng**	**07**	**07**	**0**	4.1.1
	9.1. Một số khái niệm cơ bản		02		4.2.1
	9.2. Hoạt động của ngân hàng tại Việt Nam		05		4.2.2
Chương 10	**Bảo hiểm - Chứng khoán**	**08**	**08**	**0**	4.1.1
	10.1. Bảo hiểm		04		4.2.1
	10.2. Chứng khoán		04		4.2.2
	Tổng	**60**	**60**	**0**	

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo nhóm: Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận nhóm/ báo cáo kết quả…

- Hướng dẫn tìm kiếm thông tin; tổ chức hoạt động.

- Giao Bài tập và hướng dẫn các nội dung tự học của sinh viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.

- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thao luận, Bài tập nhóm/Bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập … của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	01 bài KT	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

Điểm học phần	=	Điểm chuyên cần x 0.1	+	Điểm quá trình x 0.3	+	Điểm thi kết thúc học phần x 0.6

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

11.1. Tài liệu chính:

[1]. Bài giảng Tiếng việt chuyên ngành, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi, TS. Đặng Anh Tuấn (chủ biên), Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ, trường Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2018.

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần tham khảo và chuẩn bị
1	Tổng quan kinh tế Việt Nam	05	0	05	Tài liệu [1]; [2]
2	Thương hiệu	07	0	05	Tài liệu [1]; [2]
3	Thị trường tiêu dùng	08	0	07	Tài liệu [1]; [2]
4	Thất nghiệp	06	02	05	Tài liệu [1]; [2]
5	Lạm phát	07	03	05	Tài liệu [1]; [2]
6	Tín dụng	06	0	06	Tài liệu [1]; [2]
7	Ngoại thương	05	03	02	Tài liệu [1]; [2]
8	Doanh nghiệp	07	03	05	Tài liệu [1]; [2]
9	Ngân hàng	06	02	05	Tài liệu [1]; [2]
10	Bảo hiểm - Chứng khoán	08	05	08	Tài liệu [1]; [2]

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 08 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
	(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
TS. Hoàng Hùng Thắng	TS. Lãnh Thị Hòa	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà